TÒA ÁN NHÂN DÂN **Q.THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **29**/2024/HNGĐ-ST
Ngày 08 tháng 08 năm 2024
V/v: "Tranh chấp Ly hôn, nuôi con chung "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, TP ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Xuân
- Các hội thẩm nhân dân: - Ông Trần Trung Nam
- Ông Nguyễn Tý
- *Thư ký phiên toà:* Bà Lương Lê Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 08 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 51/2024/TLST – HGNĐ ngày 05 tháng 03 năm 2024, về việc " *Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung* " theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 51/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 07 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 51/2024/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 07 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Lê Ngọc Kim H,** sinh năm 1985; Địa chỉ: 5 đường A, phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh (Có đơn xin xét xử vắng mặt).
- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Q**; Địa chỉ: 2 L, quận T, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29 tháng 01 năm 2024 và bản tự khai bà Lê Ngọc Kim H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Nguyễn Q kết hôn vào năm 2008, đăng ký kết hôn tại UBND phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi kết hôn, vợ chồng tôi về sống chung cùng cha mẹ tại 5/5 KP5 UBND phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh. Nhưng chồng tôi không chuyển khẩu về đây, hộ khẩu vẫn ở phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. Đến năm 2018, vợ chồng tôi phát sinh mâu thuẫn, năm 2019 anh Q bỏ vợ con về Đà Nẵng không quay

lại S tôi có liên hệ mẹ chồng thì được biết anh Q cùng mẹ tại 2 L, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. Mâu thuẫn của chúng tôi không thể hòa giải và hiện nay không còn sinh sống với nhau nên đề nghị Tòa án cho tôi ly hôn với anh Q.

- Về quan hệ con chung: Tôi xác định tôi và ông Nguyễn Q có 02 (hai) con chung là Nguyễn Ngọc Bảo Ý, sinh ngày 14/02/2009 và Nguyễn Hoàng D, sinh ngày 07/4/2011. Ly hôn, tôi có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng hai con và không yêu cầu ông Q cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Tôi xác nhận, tôi và ông Q không có.

- Về nợ chung: Tôi xác nhận, tôi và ông Q không có.

* Bị đơn ông Nguyễn Q vắng mặt tại các phiên hòa giải, vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông Q về mối quan hệ hôn nhân .

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến như sau:

- Về Tố Tụng:

+ Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

+ Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật và có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn vẫn vắng mặt lần hai đã không thực hiện đúng các quy định tại Điều 70 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của bà H

+ Chấp nhận yêu cầu của bà H về việc chấm dứt quan hệ hôn nhân

+ Chấp nhận nguyện vọng của bà H về quyền nuôi con chung là Nguyễn Ngọc Bảo Ý và cháu Nguyễn Hoàng D. Về cấp dưỡng bà H không yêu cầu nên không xem xét.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Trường hợp sau này có tranh chấp thì khởi kiện bằng vụ án dân sự khác để giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra lại tại phiên tòa; sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng*:* Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của bà Lê Ngọc Kim H về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*" là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, Bà Lê Ngọc Kim H có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Nguyễn Q Toà án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về nội dung:

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Ngọc Kim H và ông Nguyễn Q xây dựng gia đình với nhau vào vào năm 2008, đăng ký kết hôn tại UBND phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Vợ chồng sau kết hôn phải có nghĩa vụ cùng nhau xây dựng hạnh phúc chăm lo cho các con tuy nhiên trong quá trình chung sống vợ chồng ông Q và bà H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do ông Q không quan tâm đến gia đình. Hiện nay, ông Q đã bỏ vợ con đi nơi khác ở và giấu địa chỉ, không cho vợ con liên lạc.

Xét thấy việc mâu thuẫn tồn tại trong đời sống vợ chồng của các đương sự là có thật, phù hợp với xác minh tại địa phương cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Trên thực tế hai vợ chồng không còn chung sống với nhau. Tại phiên tòa hôm nay, bà H kiên quyết xin ly hôn. Ông Q dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần trong suốt quá trình giải quyết vụ án nhưng cố tình vắng mặt cho thấy ông Q không coi trọng cuộc hôn nhân của mình, không tha thiết hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H theo quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2]. Về con chung: Bà Lê Ngọc Kim H và ông Nguyễn Q có 02 (hai) con chung là Nguyễn Ngọc Bảo Ý, sinh ngày 14/02/2009 và Nguyễn Hoàng D, sinh ngày 07/4/2011.

Ly hôn, nguyện vọng của bà H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Ngọc Bảo Ý và Nguyễn Hoàng D không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con.

Xét nguyện vọng của bà H về việc được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Ngọc Bảo Ý, sinh ngày 14/02/2009 và Nguyễn Hoàng D, sinh ngày 07/4/2011, không yêu cầu ông Q cấp dưỡng thì thấy: Quá trình Tòa giải quyết hồ sơ không ghi nhận ý kiến của ông Q. Đồng thời hiện nay xác minh cho thấy ông Q không thường xuyên ở nhà không thể chăm lo cho con nên việc giao con cho bà H là phù hợp nên HĐXX chấp nhận nguyện vọng của bà Hoàng v nuôi con chung và không buộc ông Q1 phải cấp dưỡng nuôi con.

[3.3]. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Ngọc Kim H xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Trường hợp sau này có tranh chấp thì khởi kiện bằng vụ án dân sự khác để giải quyết.

[4] *Về án phí:* Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* nguyên đơn bà Lê Ngọc Kim H phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các Điều 51, 56, Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ

Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Ngọc Kim H đối với ông Nguyễn Q về việc " *Tranh chấp Ly hôn, nuôi con chung* ". Cho bà Lê Ngọc Kim H được ly hôn với ông Nguyễn Q.

2.Về con chung: Bà H và ông Q có 02 (hai) con chung là Nguyễn Ngọc Bảo Ý, sinh ngày 14/02/2009 và Nguyễn Hoàng D, sinh ngày 07/4/2011. Giao 02 con chung là Nguyễn Ngọc Bảo Ý, sinh ngày 14/02/2009 và Nguyễn Hoàng D, sinh ngày 07/4/2011 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

3. Tài sản chung, nợ chung: không có

4. Án phí: Bà Lê Ngọc Kim H phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0001266 ngày 05 tháng 03 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng; Bà H đã nộp đủ tiền án phí.

5. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 08/08/2024. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS Q. Thanh Khê;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Xuân

Nơi nhận:
-Tòa án ND thành phố Đà Nẵng;
- Viện kiểm sát ND TP Đà Nẵng;
-VKSND quận Thanh khê, TP Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- UBND phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lưu Thị Hằng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- VKSND quận Thanh khê, TP Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- UBND phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lưu Thị Hằng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lưu Thị Hằng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lưu Thị Hằng